TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 97/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2022
Về việc: "Ly hôn, trA chấp nuôi con chung"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn ThA

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu Hương

Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXX-ST, quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐ-HPT giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1986. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ 9, khu phố 5, TT Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: A Nguyễn Tấn M, sinh năm 1986. (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 7, TT Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc L trình bày*:

Chị L và A M trước đây có tự nguyện tìm hiểu, sau đó về chung sống nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND TT Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng có tổ chức và được sự đồng ý của hai bên gia đình, sau khi kết vợ chồng chung sống tại khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn chủ yếu là do A M hay ăn nhậu về chửi bới, đánh đập vợ con, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị L và A M sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L làm đơn yêu cầu được ly hôn với A Nguyễn Tấn M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh năm 2014. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con chung và không A M yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ.

Sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án ly hôn của chị L, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập A M nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng A M không hợp tác, không đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ việc, mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ yêu cầu của nguyên đơn và các chứng cứ tòa án thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị L được ly hôn với A M. Về con chung giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, việc cấp dưỡng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Bị đơn A Nguyễn Tấn M có nơi cư trú tại khu phố 7, TT Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị L và A M là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước vào năm 2011. Chị L cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc vì A M hay ăn nhậu về chửi mắng, đánh đập vợ con, hiện nay đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ biên bản xác M tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương, thì giữa chị L và A M do mâu thuẫn trong cuộc sống hiện nay đã ly thân với nhau. Mặc khác, hôn nhân là sự tự nguyện giữa hai bên, mong muốn được chung sống, chăm sóc cho nhau và cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, chăm sóc cho con cái, xây dựng kinh tế. Tuy nhiên, chị L xác định không còn tình cảm, không muốn sống

chung với A M. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L về việc ly hôn với A M.

Về con chung: Chị L trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh năm 2014. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu A M cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp vì hiện nay đang ở với mẹ và trình bày muốn ở với mẹ, quá trình sống ly thân con chung do chị L nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng do chị L chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị L chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước về nội dung vụ án, việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, đương sự, Hội đồng xét xử là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc L về việc ly hôn. Cho chị Trần Thị Ngọc L được ly hôn với A Nguyễn Tấn M. (Đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 147/2011 ngày 27/12/2011 của Ủy ban nhân dân xã Tân Khai (nay là UBND thị trấn Tân Khai), huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh năm 2014 cho chị Trần Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu

cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc L chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013979 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị ThA Hương; Trương Thị Ngọc Linh **Hồ Văn ThA**